ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG ĐỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/BC-UBND	*Hồng Đức, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư công trình:

Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang

(đoạn từ trường THPT Hồng Đức đến cống điều tiết thôn Tế Cầu)

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Trong công cuộc đổi mới đất nước cùng với sự phát triển chung của toàn xã hội mục tiêu của Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền không ngừng xây dựng phát triển toàn diện. Trong đó việc xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật không thể thiếu được đối với các cấp chính quyền. Trong những năm qua dưới sự chỉ đạo của các cấp chính quyền, xã Hồng Đức đã xây dựng được cơ sở hạ tầng tương đối hoàn thiện nhưng nhu cầu về giao thông đi lại còn một số khó khăn, ảnh hưởng đến việc giao thương kinh tế và văn hóa, xã hội.

Xã Hồng Đức là xã của huyện Ninh Giang, xã có vị trí địa lý thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế, đảm bảo chính sách, an sinh xã hội, tăng cường quốc phòng an ninh. Tuy nhiên, quy mô nền kinh tế xã còn nhỏ bé, thu nhập bình quân đầu người còn thấp, đời sống của một số bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn, hạ tầng KT- XH chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã.

Để khắc phục những tồn tại trên, xã Hồng Đức đã xác định tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh, huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế nhanh, bền vững nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động, nhất là trong nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tập trung phát triển hạ tầng KT-XH, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng của xã còn hạn chế, kinh phí của Trung ương và địa phương bố trí để hỗ trợ còn ít, phân tán ở nhiều kênh, nhiều chương trình. Mặt khác việc đầu tư cơ sở hạ tầng cần nguồn nhân lực lớn. Việc đòi hỏi đủ nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng là một tất yếu, đòi hỏi các cấp chính quyền cùng vào cuộc.

Vì vậy, việc đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang (đoạn từ trường THPT Hồng Đức đến cống điều tiết thôn Tế Cầu) là rất cần thiết.

2. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm phát triển sản xuất của địa phương, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân góp phần xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh, chế biến sản phẩm cho hợp tác xã, nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội của địa phương là hết sức cần thiết và cấp bách.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc quy định phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hệ thống xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Căn cứ Quy hoạch chung xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang.

III. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang (đoạn từ trường THPT Hồng Đức đến cống điều tiết thôn Tế Cầu).

2. Dự án nhóm: Nhóm C

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III

4. Cấp quyết định đầu tư công trình: UBND xã Hồng Đức

5. Tên chủ đầu tư: UBND xã Hồng Đức

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 12.943.387.000 đồng

Nguồn vốn: Ngân sách xã, ngân sách cấp trên hỗ trợ và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác.

8.Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

Nội dung chủ yếu của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình bao gồm:

1. Sự cần thiết phải đầu tư dự án:

Hiện trạng tuyến đường: Điểm đầu là đường BTXM (Trường THPT Hồng Đức), điểm cuối là đường BTXM (cống điều tiết thôn Tế Cầu). Hiện trạng là đường BTXM có chiều rộng trung bình 3.5m. Bên phải là mương thủy nông. Bên trái là Trường THPT Hồng Đức, UBND xã Hồng Đức, Trạm Y tế, nhà Văn Hóa, Trường THCS Hồng Đức, dân cư, chợ xen kẽ các vườn hộ dân và ruộng canh tác

Do mặt đường hiện trạng đã được xây dựng từ lâu và còn hẹp. Mặt khác trên tuyến đường này có Trường THPT Hồng Đức, UBND xã Hồng Đức, Trạm Y tế, nhà Văn Hóa, Trường THCS Hồng Đức, dân cư đông đúc, chợ nên thường xuyên xảy ra tình trạng tắc nghẽn giao thông, mất an toàn giao thông, gây khó khăn đến nhu cầu thông thương hàng hóa ảnh hưởng đến đời sống, nhu cầu đi lại của nhân dân và ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị.

Trước thực trạng đó, việc đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang (đoạn từ trường THPT Hồng Đức đến cống điều tiết thôn Tế Cầu) để phục vụ việc đi lại của nhân dân, tạo cảnh quan đô thị khang trang của xã, nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế xã hội của xã Hồng Đức cũng như hoàn thiện quy hoạch đã được phê duyệt là rất cần thiết và cấp bách.

2. Nội dung

2.1. Điều kiện tự nhiên và kỹ thuật:

a- Vị trí địa lý:

- Tuyến đường xây dựng thuộc địa phận xã Hồng Đức, khu vực xây dựng nằm trong vùng đồng bằng châu thổ sông Thái Bình, khí hậu nóng ẩm và mưa nhiều. Với 2 mùa tương đối rõ rệt.

b- Địa hình:

Khu vực nghiên cứu nằm chủ thuộc đất giao thông. Địa hình tương đối bằng phẳng.

c- Địa chất công trình:

Khu vực nằm trong vùng trầm tích đệ tứ được bồi lắng, trầm lắng, bồi tụ bởi hệ thống Sông Bắc Hưng Hải.

d- Khí tượng thuỷ văn:

Khu vực xây dựng chịu ảnh hưởng của hệ thống Sông Bắc Hưng Hải.

e- Hiện trạng sử dụng đất:

Hiện trạng khu đất xây dựng công trình là đất giao thông thuộc xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang.

f- Hiện trạng thoát nước:

Khu vực thuận lợi tiêu thoát nước xung quanh.

g- Tác động môi trường khi tiến hành thực hiện dự án:

Tác động môi trường: Khi xây dựng công trình, có ít tác động đến môi trường khu vực. Việc sử dụng vật liệu xây dựng không làm biến đổi hệ sinh thái khu vực.

Giai đoạn thi công xây dựng việc gây bụi, ô nhiễm không khí. Lượng ôtô vận chuyển hoạt động cũng gây ô nhiễm không khí do khí thải, nhưng thực tế dự án phần xây lắp có quy mô nhỏ và xa dân cư, coi như không đáng kể.

2.2. Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng:

- Quy trình khảo sát đường ô tô - 22TCN 263-2000.
- Quy trình, quy phạm khảo sát thiết kế nền đường ôtô đắp trên đất yếu 22TCN262-2000 của Bộ GTVT.
- Quy trình khoan thăm dò địa chất 22 TCN 259-2000.
- Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22 TCN 18 - 79.
- Tính toán dòng chảy lũ 22 TCN 220-95 của Bộ GTVT.
- QCVN 07-2:2016/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình thoát nước.
- TCVN 4054:2005. Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế..
- TCXDVN 104:2007. Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.
- Áo đường mềm - Các yêu cầu thiết kế. 22TCN 211-06
- Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 ban hành Quy định tạm thời về thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.
- Tổ chức thi công TCVN 4055-2012.
- TCVN 9436:2012. Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8859-2011: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8819-2011. Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu.
- Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 Ban hành quy định tạm thời về kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường BTXM trong xây dựng công trình giao thông.
- Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012.
- Quy trình thi công và nghiệm thu cầu cống 166-QĐ ngày 22-2-1975 của Bộ GTVT.
- Quy trình sử dụng máy xây dựng TCVN 4087-2012.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng QCVN 18:2014/BXD.

- QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ

- Cát, Đá dăm, sỏi, sỏi dăm nhỏ sử dụng trong xây dựng TCVN 7570-2006

- Xi măng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2682-2009.

- Hướng dẫn trộn và sử dụng vữa trong xây dựng TCVN 4459 -1987.

- Công tác hoàn thiện trong xây dựng TCVN 9377-2012

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối: Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 390-2007.

- Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu. TCVN 9361-2012

- Nước cho bê tông và vữa TCVN 4506-2012.

- Hỗn hợp bê tông trộn sẵn – Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu TCVN 9340-2012.

- Kim loại: Phương pháp kéo thử TCVN 197-2014.

- Quy trình thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đá 14TCN 183,184,185:2006.

- Một số quy trình, quy phạm của Việt Nam đang hiện hành.- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối: Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 390-2007.

- Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu. TCVN 9361-2012

- Nước cho bê tông và vữa TCVN 4506-2012.

- Hỗn hợp bê tông trộn sẵn – Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu TCVN 9340-2012.

- Kim loại: Phương pháp kéo thử TCVN 197-2014.

- Quy trình thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đá 14TCN 183,184,185:2006.

- Một số quy trình, quy phạm của Việt Nam đang hiện hành.

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

2.3. Yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan & kiến trúc công trình:

a- Yêu cầu về quy hoạch:

- Công trình thiết kế cần tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Mặt bằng xây dựng bố trí mặt bằng khu có sự nghiên cứu hợp lý, phân loại hướng giao thông chính và hướng giao thông phụ để tổ chức mặt bằng và mặt đứng công trình phù hợp;

- Đạt được yêu cầu tiện ích cao, khoáng đạt, thân thiện với môi trường, đồng thời tạo được điểm nhấn về không gian cho khu vực.

- Tổ chức tổng mặt bằng, không gian hình khối hài hòa, phù hợp với cảnh quan khu vực xung quanh.

b- Yêu cầu về kiến trúc, công nghệ:

- Kiến trúc có tính đặc thù. Phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu địa phương, thân thiện với môi trường.

- Đảm bảo các yêu cầu về an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và sức khỏe cho người sử dụng; Có giải pháp hợp lý để tiết kiệm năng lượng, ưu tiên sử dụng thông gió, ánh sáng tự nhiên, đảm bảo yêu cầu cách âm, cách nhiệt.

- Đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, độ bền vững, ổn định theo đúng quy định tương ứng với quy mô, cấp công trình.

- Sử dụng vật liệu hoàn thiện trung, cao cấp thân thiện với môi trường.

- Tổ chức giao thông khoa học và mạch lạc.

3. Mục tiêu, phạm vi và quy mô công trình:

a. Mục tiêu: Việc đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang (đoạn từ trường THPT Hồng Đức đến cống điều tiết thôn Tế Cầu) nhằm đảm bảo nhu cầu đi lại, nâng cao đời sống của nhân dân, tạo cảnh quan đô thị khang trang của xã Hồng Đức cũng như góp phần xây dựng kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

b. Phạm vi xây dựng: xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang

c. Quy mô công trình: Tổng chiều dài tuyến L= 1.400m

c.1. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III,

c.2. Chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

- Cấp kỹ thuật của đường: Theo TCVN 4054-2005. Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế tuyến đường nội bộ nằm trong khu vực. Vì vậy lựa chọn cấp kỹ thuật là : 40

- Vận tốc thiết kế: V = 40 km/h

- Tải trọng thiết kế : xe trục sau 10 tấn (trục đơn).

- Loại mặt đường: Mặt đường mềm cấp cao A1.

- Bán kính đường cong bằng tối thiểu thông thường: R = 60 m.

- Bán kính đường cong bằng tối thiểu giới hạn: R = 30 m.

- Độ dốc dọc tối đa: i = 7 %.

- Độ dốc ngang mặt đường: i = 2 %.

- Độ dốc ngang vỉa hè: i = 1 %.

- Bán kính bó vỉa R = 8 m.

- Độ dốc mái ta luy nền đắp 1/m = 1/1, nền đào 1/m = 1/1.

- Tải trọng thiết kế đối với cống: H30-XB80.

c.3. Quy mô tuyến đường:

- Chiều rộng nền đường B nền=6,50m; trong đó:

+ Chiều rộng mặt đường. B mặt=5,5m

+ Chiều rộng lề đường 02 bên: $B_{lề}$=2x0,50=1,0m

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa

- Bloc, vỉa hè:

+ Lắp đặt viên bó vỉa KT: 1.0*0.26*0.23m bên trái tuyến đoạn từ UBND xã đến Nhà văn hóa xã.

+ Xây dựng vỉa hè B=5.8m bên trái tuyến đoạn qua cổng UBND xã

c.4. Hệ thống thoát nước:

- Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước B=0,7m bên trái tuyến nối từ rãnh thoát nước hiện trạng phía trước cổng Trường THPT xã Hồng Đức ra phía sau Trường THPT xã Hồng Đức.

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước D800 đoạn trước của UBND xã

- Trên tuyến có thiết kế bổ sung một số cống ngang và nối dài cống ngang hiện trạng.

c.5. Hệ thống an toàn giao thông:

- Bố trí sơn vạch kẻ đường, biển báo theo QCVN 41:2019/BGTVT

c.6. Hệ thống chiếu sáng: Xây dựng hệ thống chiếu sáng bên trái tuyến, đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led 100W. Đèn được lắp trên cột thép mạ kẽm nhúng nóng lắp đặt trên lề đường. hệ thống cáp điện được thiết kế luồn trong ống nhựa xoắn HDPE bảo vệ, đoạn qua đường luồn trong ống thép, lấp trong hào cáp ngầm, Nguồn cấp điện lấy từ nguồn ở UBND xã

c.7. Xây trả cổng, tường rào: Khi mở rộng nền đường sẽ lấn vào vị trí tường rào của Nhà văn hóa xã và Trường THCS xã. Bố trí xây trả tường rào tại nhà văn hóa, trường THCS xã và bố trí làm mới cổng Nhà văn hóa xã.

4. Dự kiến tổng mức vốn đầu tư và cơ cấu nguồn lực thực hiện:

Tổng mức đầu tư (dự kiến): **12.943.387.000 đồng**

Bằng chữ: Mười hai tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng chẵn

+ Chí phí xây dựng:	10.519.706.000	đồng
+ Chí phí quản lý dự án	308.859.000	đồng
+ Chí phí tư vấn đầu tư xây dựng	825.359.000	đồng
+ Chi phí khác	196.921.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	592.542.000	đồng
+ Chi phí GPMB:	500.000.000	đồng

5. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách xã, ngân sách cấp trên hỗ trợ và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác.

6. Dự kiến tiến độ thực hiện:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
01	Lập đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình	Tháng 03/2022

02	Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công	Tháng 05/2022
03	Thẩm định phê duyệt hồ sơ thiết kế thi công	Tháng 06/2022
04	Lựa chọn đơn vị thi công và các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của Chủ đầu tư
05	Tổ chức thi công	06 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng
06	Đưa vào sử dụng	Sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình

7. Chi phí liên quan thực hiện và chi phí vận hành công trình:

a. Chi phí liên quan thực hiện công trình:

- Chi phí xây lắp:
  + Chi phí xây dựng.
- Chi phí Quản lý dự án.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
  + Chi phí lập đề xuất chủ trương đầu tư.
  + Chi phí khảo sát hiện trạng;
  + Chi phí lập báo cáo KTKT.
  + Chi phí thẩm tra thiết kế, dự toán.
  + Chi phí giám sát.
  + Chi phí lựa chọn nhà thầu.
- Chi phí phí khác:
  + Chi phí bảo hiểm công trình.
  + Chi phí chung hạng mục.
  + Chi phí thẩm tra quyết toán công trình
  + Chi phí kiểm toán
  + Chi phí thẩm định báo cáo KTKT
- Chi phí dự phòng.

b. Chi phí vận hành công trình:

Chi phí duy tu: Sửa chữa lề đường, nạo vét cống thoát nước….công trình trong quá trình sử dụng được lấy kinh phí từ ngân sách của xã.

8. Phân tích,đánh giá những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội, tính toán hiệu quả đầu tư về mặt Kinh tế - Xã hội của công trình:

a. Môi trường:

- Tác động trong quá trình thi công:

+ Tác động môi trường không khí: Bụi sinh ra từ việc vận chuyển vật liệu xây dựng, khí thải từ các máy móc thiết bị đưa vào công trường sinh ra (CO2, SO2, CO3...), bụi và khí thải sinh ra từ hoạt động của con người (rác thải, vệ sinh...). lượng khí thải được sinh ra là không nhiều. Biện pháp giảm thiểu: Sử dụng hàng rào bạt che chắn công trình, thường xuyên tưới nước chống bụi…

+ Tác động môi trường nước thải: Nước thải sinh ra từ hoạt động thi công như công tác trộn, đổ bê tông, bảo dưỡng bê tộng, vệ sinh thiết bị máy thi công tại công trường, ngoài ra còn nước thải còn sinh ra từ hoạt động vệ sinh của con người, nhưng lượng nước và chất lượng nước thải là không bị ô nhiễm đáng kể nên việc tác động môi trường không đáng kể.

+ Tác động môi trường chất thải rắn: Công trình thi công xây dựng thì việc chất thải rắn là không thể tránh khỏi, do đó phải có những biện pháp thu gom và xử lý các chất thải này để tránh không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đặc biệt là khu dân cư (Đơn vị thi công có trách nhiệm thuê đơn vị có đầy đủ chức năng về xử lý chất thải rắn theo quy định).

+ Tác động tiếng ồn: Tiếng ồn chủ yếu do các máy móc thi công tại công trình, các thiết bị bằng kim loại: (Máy đầm dùi, máy cắt, máy trộn bê tông, máy xúc, ô tô...) do đó khi thi công công trình cần bố trí thời gian sử dụng các loại máy thi công sao cho hợp lý, tránh ảnh hưởng tối đa đến khu dân cư xung quanh.

- Tác động trong quá trình vận hành dự án:

+ Tác động môi trường đến khí thải: Trong quá trình vận hành dự án nguyên nhân dẫn tác động khi thải chủ yếu do hoạt động của con người và quá trình thu gom xử lý rác thải của nhân dân địa phương.

+ Tác động môi trường đến nước thải: Nước thải bao gồm nước thải vệ sinh,... do đó cần có biện pháp thu gom và xử lý các nguồn nước thải trước khi đưa ra hệ thống thoát nước chung.

b. Xã hội:

Đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

c. Hiệu quả đầu tư về mặt Kinh tế - Xã hội:

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang (đoạn từ trường THPT Hồng Đức đến cống điều tiết thôn Tế Cầu) sau khi đầu tư đưa vào sử dụng sẽ tạo cảnh quan đô thị khang trang, nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế xã hội của xã Hồng Đức nói riêng và của huyện Ninh Giang.

9. Phân chia các dự án thành phần của chương trình: Không

10. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

a. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Chủ đầu tư tổ chức lập và thẩm định, phê duyệt Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư.

b. Giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Khảo sát xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật công trình.

- Chủ đầu tư tiến hành lựa chọn đơn vị tư vấn QLDA, tư vấn Giám sát, tư vấn lựa chọn nhà thầu, bảo hiểm công trình.

- Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công công trình và ký kết hợp đồng xây dựng.

- Thi công xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư phối hợp các ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện dự án cũng như giám sát chất lượng của dự án.

- Tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành.

- Tổ chức nghiệm thu công trình theo Quy định hiện hành.

- Bàn giao hành thành đưa vào sử dụng.

c. Kết thúc xây dựng và đưa vào sử dụng:

- Quyết toán hợp đồng xây dựng.

- Bảo hành công trình xây dựng.

d. Giai đoạn vận hành: UBND xã Hồng Đức tổ chức vận hành sử dụng công trình đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang (đoạn từ trường THPT Hồng Đức đến cống điều tiết thôn Tế Cầu). Ủy ban nhân dân xã Hồng Đức báo cáo TTHĐND, 2 ban HĐND xã và các đại biểu HĐND xã khóa XXII xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
- *BTV Đảng ủy;*
- *Thường trực HĐND xã;*
- *Lãnh đạo UBND xã;*
- *Đại biểu HĐND xã;*
- *Đại biểu dự kỳ họp;*
- *Lưu: hồ sơ kỳ họp.*

Chủ đầu tư

UBND XÃ HỒNG ĐỨC

U.B.N.D XÃ HỒNG ĐỨC H.NINH GIANG T.HẢI DƯƠNG

CHỦ TỊCH

TẠ NGỌC QUYÊN

Đơn vị tư vấn

CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG THỐNG NHẤT KT

M.S.D.N: 0801...0648 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG THỐNG NHẤT KT TP. HẢI DƯƠNG - T. HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN ÁNH